

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghệ thuật biểu diễn truyền thống (Traditional Performing Arts)
- Mã học phần: TRA417
- Số tín chỉ: 3 (2: số tín chỉ lý thuyết, 1: số tín chỉ thực hành, 6: số tín chỉ tự học)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần trước: Tín ngưỡng, phong tục, lễ hội Việt Nam
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du Lịch
- Số tín chỉ: 3, trong đó:
- Lý thuyết: 2 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 1 (1 tín chỉ = 30 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Chức danh, học vị: Giảng viên cơ hữu
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du Lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0868907282
- Email: ThuyNTT3@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học vị:
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa - Trường Đại học
- Điện thoại:
- Email:

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Nghệ thuật biểu diễn truyền thống bao gồm 4 chương bao gồm kiến thức về các khái niệm về nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam, các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống tiêu biểu của Việt Nam hiện nay đang thu hút khách du lịch, bảo tồn và khai thác các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong hoạt động du lịch Việt Nam.

Môn học này gồm có 20 tiết lý thuyết trên lớp, 15 tiết sinh viên thuyết trình và thảo luận nhóm lớn, 5 tiết đi thực tế buổi biểu diễn của một loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống cụ thể.

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống của Việt Nam như chèo, tuồng, ca trù, nhã nhạc cung đình Huế, hát bội, bài chòi, cải lương, đờn ca tài tử Nam Bộ, ...

Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cho sinh viên kỹ năng thuyết minh trong các chương trình du lịch văn hóa.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về nghệ thuật biểu diễn truyền thống của Việt Nam.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống được UNESCO và Nhà Nước công nhận là di sản.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về những loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống đang tham gia vào thị trường du lịch.
- Trang bị kiến thức về lịch sử nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO 1	Vận dụng kiến thức về các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong các bài thuyết minh trên tour/ tại điểm.
CLO 2	Đánh giá thực trạng nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong các hoạt động du lịch hiện nay ở Việt Nam.
Kỹ năng	
CLO 3	Vận dụng tư duy phân tích để nhận biết và đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống
CLO 4	Thực hiện kỹ năng thuyết minh một cách thành thạo khi giới thiệu về các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong các tour du lịch.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO 5	Thể hiện đam mê nghề nghiệp, có trách nhiệm với văn hóa truyền thống của dân tộc, có định hướng học tập suốt đời

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 3	PLO 5	PLO 9	PLO 12	PLO	PLO
CLO1	X						
CLO2		X					
CLO3			X				
CLO4				X			
CLO5					X		

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Các khái niệm cơ bản của nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam	CLO2 CLO3
1.1	Các khái niệm cơ bản về nghệ thuật biểu diễn	
1.2	Các loại hình nghệ thuật biểu diễn chính trên thế giới	
1.3	So sánh nghệ thuật biểu diễn phương Tây với nghệ thuật biểu diễn phương Đông.	
1.4	Đóng góp của nghệ thuật biểu diễn trong kho tàng văn hóa nhân loại	
Chương 2	Lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam	CLO2 CLO3
2.1	Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam.	
2.2	Hệ thống các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống của Việt Nam	
2.3	Đóng góp của nghệ thuật biểu diễn trong kho tàng văn hóa Việt Nam.	
2.4	Khai thác văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo trong hoạt động du lịch.	
Chương 3	Các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống tiêu biểu của Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
3.1	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại: ca trù, quan họ, hát xoan, nhã nhạc cung đình Huế, không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, dân ca ví dặm, đờn ca tài tử Nam Bộ.	
3.2	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống khác: chèo, tuồng, hát bội, cải lương, hát xẩm, hò đối đáp, hát bài chòi.	
3.3	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống của dân tộc thiểu số trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.	
Chương 4	Bảo tồn và khai thác các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong hoạt động du lịch Việt Nam	CLO2 CLO3 CLO5
4.1	Bảo tồn các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống.	
4.2	Khai thác các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong hoạt động du lịch.	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO3

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	Người học hoàn thành bài tập sau mỗi chương	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO2, CLO4, CLO5
	- Người học tham gia bài tập nhóm - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Các khái niệm cơ bản về nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam	3	2	0	25	18	
2	Lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam	3	3	5	25	34	
3	Các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống tiêu biểu của Việt Nam	7	5	5	30	27	
4	Bảo tồn và khai thác các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống trong hoạt động du lịch Việt Nam	7	5	5	30	26	
Tổng		20	15	15	90	150	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Lịch sử nghệ thuật biểu diễn truyền thống Phương Tây.
2. Đặc trưng các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống Phương Đông.
3. Đặc điểm của nghệ thuật biểu diễn truyền thống của các dân tộc thiểu số Việt Nam.
4. Tìm hiểu về các nhạc cụ truyền thống của Việt Nam và Châu Á.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp

- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết giảng	X	X								X		
Thảo luận nhóm	X									X		
Bài tập tư duy cá nhân			X							X		
Hướng dẫn tự học				X						X	X	

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình	X	X								X		
Làm việc nhóm	X									X		
Tự học			X							X		

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: trọng số 20%
 - Điểm kiểm tra thường xuyên: trọng số 40%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

Trần Văn Khê, Hồi ký (nhiều tập), NXB Văn nghệ, 2013

13.2. Tài liệu tham khảo

- Lâm Minh Đức, Dân ca quan họ Bắc Ninh, NXB Thanh Niên, 2010
- Nguyễn Quảng Tuân, Ca Trù – cung bậc tri âm, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2007.
- Nguyễn Quảng Tuân, Ca Trù – thơ nhạc giao duyên, NXB Tổng hợp Tp.HCM, 2008.
- Cao Khắc Thùy, Hát Xoan hát Ghẹo Ả đào Châu văn, NXB Âm Nhạc, 2011.
- Quốc hội, Luật di sản văn hóa Việt Nam, 2005.
-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2025

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Thủy